

CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

29-9-1975 - *Chỉ thị số 311-TTg về việc tăng cường chỉ đạo công tác vệ sinh, phòng bệnh, phòng và chống dịch, bảo vệ sức khỏe của nhân dân.* 301

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

THƯƠNG BINH XÃ HỘI - LAO ĐỘNG - Y TẾ VÀ TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT-NAM

30-9-1975 - *Thông tư liên bộ số 9-TTg/LB quy định vùng miền núi khi hậu xấu được ưu đãi trong chế độ đãi ngộ khi ốm đau, mất sức lao động.* 304

NỘI VỤ - TÀI CHÍNH

2-10-1975 - *Thông tư liên bộ số 30-TC/VP hướng dẫn việc kiểm soát hàng hóa,*

Trang

hành lý từ miền Nam ra miền Bắc (và ngược lại).

Trang

303

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

5-9-1975 - *Thông tư số 4-UB/GD-ĐT giải thích và hướng dẫn thực hiện Quy chế phân phối nghiên cứu sinh và học sinh đã tốt nghiệp ban hành kèm theo nghị định số 134-CP ngày 30-6-1975 của Hội đồng Chính phủ.*

307

BỘ LAO ĐỘNG

15-9-1975 - *Thông tư số 1457-LĐ/NC hướng dẫn thêm việc cấp thẻ lao động.*

312

BỘ VĂN HÓA

27-8-1975 - *Thông tư số 1737-VH/TT về việc giải quyết sách in đóng sai quy cách kỹ thuật.*

314

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 311-TTg ngày 29-9-1975 về việc tăng cường chỉ đạo công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch, bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Chính phủ đã có nhiều chỉ thị về công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch, bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Phong trào vệ sinh yêu

nước đã được phát động rộng rãi trong quần chúng. Trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhiều địa phương đã làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch.

Nhưng những năm gần đây, công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch có nhiều thiếu sót; nhiều cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, nhiều ngành kể cả ngành y tế, chưa quán triệt phương châm phòng bệnh là chính, chưa chú trọng chỉ đạo công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch. Do đó, việc

09667641
3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSph * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

vận động làm các công trình vệ sinh bị buông lỏng, ở nông thôn, số hố xí làm thêm được rất ít, không đủ bù lại số hư hỏng. Năm 1968, có 74% số gia đình có hố xí, nay chỉ còn 53%. Việc dùng phân tươi bón ruộng, bón rau, nuôi cá còn phổ biến ở vùng đồng bằng, nhất là ở vùng ngoại thành, ngoại thị. Ở các thành phố và một số thị xã, hố xí thiếu nghiêm trọng; phân, rác, ú đọng không giải quyết kịp thời; vệ sinh trong cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu tập thể còn kém. Ruồi, muỗi, chuột phát triển nhanh. Phong trào 3 diệt (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột), 3 sạch (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) trong nhân dân không được duy trì thường xuyên. Ở miền núi, nhiều nơi còn đê trâu, bò, lợn, gà... dưới gầm nhà sàn. Vấn đề vệ sinh trong các khâu chế biến, chuyên chở, phục vụ của các cơ sở thực phẩm của quốc doanh, hợp tác xã và tư nhân, còn rất nhiều thiếu sót. Công tác tiêm phòng chưa được chỉ đạo chặt chẽ; các ổ dịch chưa được phát hiện kịp thời, chưa được xử lý triệt để, nên dịch bệnh phát triển. Hệ thống tổ chức vệ sinh phòng dịch từ trung ương đến cơ sở chưa được củng cố và tăng cường; lực lượng chống dịch chưa được sẵn sàng; chế độ báo cáo về dịch không được chấp hành nghiêm chỉnh.

Do những thiếu sót trên cộng với thời tiết không bình thường, trong năm 1974, một số bệnh dịch phát triển và kéo dài. Số người mắc bệnh và số người chết tăng lên, làm ảnh hưởng đến sản xuất, sức khỏe và tính mạng của nhân dân.

Đề tăng cường bảo vệ sức khỏe của nhân dân, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ to lớn của cách mạng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các Ủy ban hành chính địa phương tăng cường chỉ đạo công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch, phấn đấu không để dịch xảy ra, nếu dịch xảy ra thì dập tắt kịp thời. Phải đảm bảo không để phát trở lại các bệnh dịch tả, dịch hạch, đậu mùa. Phải thanh toán về căn bản bệnh bại liệt, bệnh thương hàn, bệnh sốt rét, phải khống chế bệnh lỵ, ỉa chảy, bạch hầu, ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch khác (cúm, sởi, sốt xuất huyết, viêm não, v.v...).

Cần tập trung làm tốt các việc sau đây:

1. Trong vòng từ 3 đến 5 năm tới phải cố gắng xây dựng đủ các công trình vệ sinh, nhất là ở các thành phố, thị xã, thị trấn. Phải củng cố và quản lý tốt các công trình đã có.

a) Ở các thành phố, thị xã, xí nghiệp, cơ quan, trường học, khu tập thể... **phải xây dựng đủ hố xí cần thiết.** Chỉ được xây dựng 3 loại hố xí: hố xí tự hoại, hố xí bán tự hoại và hố xí 2 ngăn. Phải thay hết hố xí thủng. Những công trình mới, do Nhà nước xây dựng ở các khu vực nội thành, nội thị, khu công nghiệp, chỉ được xây dựng hố xí tự hoại hoặc bán tự hoại.

Phải giữ gìn hố xí sạch sẽ, sửa chữa hố xí hỏng. Hố xí 2 ngăn phải được giữ kín, không sạch và phải được cung cấp đủ chất độn và bảo đảm diệt trùng trong phân trước khi đem sử dụng. Chấm dứt việc dùng phân tươi để bón ruộng, bón rau, đắp xuống ao, hồ để nuôi cá.

Ở những nơi tập trung, đông người qua lại (chợ, bến xe, công viên v.v...) cần có đủ hố xí, hố tiêu công cộng và có người làm vệ sinh thường xuyên.

Những nơi không có nước máy, phải làm đủ giếng nước sạch để dùng. Phải làm đủ nhà tắm, nhà vệ sinh kinh nguyệt theo quy định. Phải sửa chữa và xây đủ cống rãnh cần thiết.

b) Ở nông thôn, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động phong trào làm 3 công trình vệ sinh (hố xí, giếng nước, nhà tắm). Phấn đấu mỗi gia đình có một hố xí 2 ngăn ủ phân tại chỗ, kín, khô, sạch. Cần phát huy sáng kiến của nhân dân để khai thác vật liệu địa phương làm hố xí, sửa chữa hố xí hỏng hoặc chữa đúng quy cách theo sự hướng dẫn của ngành y tế. Phải coi trọng bảo quản và sử dụng hố xí hợp với yêu cầu vệ sinh. Các hợp tác xã nông nghiệp có trách nhiệm vận động nhân dân làm hố xí, bảo quản hố xí và quản lý chặt chẽ việc sử dụng phân theo sự hướng dẫn của Bộ Y tế và Ủy ban Nông nghiệp trung ương về xử lý phân, đảm bảo diệt trùng trước khi đem sử dụng. Phải từng bước thanh toán việc dùng phân bắc chưa được xử lý để bón ruộng bằng cách thanh toán hố xí thủng, làm tốt hố xí 2 ngăn và quản lý chặt chẽ việc sử dụng phân.

Phần đầu từ 1 đến 3 gia đình có 1 giếng nước sạch và 1 nhà tắm. Nơi nào không đào được giếng có nước sạch, phải xây bể nước lọc, bể chứa nước mưa, đảm bảo có nước sạch để dùng. Phải thanh toán dần việc dùng nước ao tù để ăn, uống, tắm, rửa. Ở những vùng chua mặn, vùng không có mạch nước tốt, Bộ Thủy lợi và Bộ Xây dựng cần có biện pháp để giải quyết nước dùng trong sinh hoạt cho nhân dân, bằng cách kết hợp làm kênh mương đưa nước ngọt nơi khác về cho đồng ruộng với việc xây bể lọc nước.

c) Ở miền núi, phải tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch kết hợp chặt chẽ với việc phòng, chống rét.

Ở vùng thấp phải cố gắng hoàn thành về cơ bản việc dời chuồng gia súc ra xa nhà ở; phần đầu mỗi gia đình có 1 hố xí hợp vệ sinh, tốt nhất là hố xí 2 ngăn, ủ phân tại chỗ, kín, khô, sạch. Từ 1 đến 3 gia đình phải phần đầu làm xong 1 giếng nước sạch, và 1 nhà tắm. Nơi không đào được giếng thì xây bể lọc, bể chứa nước mưa, máng dẫn nước, đảm bảo có nước sạch đủ dùng.

Ở vùng cao, cần tập trung giải quyết tốt nạn khan hiếm nước và tăng cường việc phòng và chống rét, và từng bước thực hiện việc dời chuồng gia súc ra xa nhà, làm hố xí và nhà tắm hợp vệ sinh.

d) Ở các chuồng trại chăn nuôi gia súc của Nhà nước và của hợp tác xã, phải quét dọn thường xuyên, có cống rãnh thoát nước bẩn, có hầm, hố chứa phân đầy kín, không để ruồi nhặng phát triển.

2. Phải làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch. Phổ biến rộng rãi hơn nữa điều lệ vệ sinh do Hội đồng Chính phủ ban hành theo nghị định số 194-CP ngày 31-12-1964. Phải phát động nhân dân diệt ruồi, muỗi, chuột một cách thường xuyên. Ngành y tế cố gắng thực hiện tiêm phòng đạt tỷ lệ 100% số đối tượng phải tiêm phòng; phát hiện kịp thời và xử lý triệt để các ổ dịch.

3. Ở các thành phố, thị xã, thị trấn phải làm tốt công tác vệ sinh ăn uống. Phổ biến đầy đủ cách giữ gìn vệ sinh và cách đề phòng các bệnh

dịch do đường tiêu hóa cho cán bộ, nhân viên ngành sản xuất, chế biến, vận chuyển, phân phối thực phẩm và phục vụ ăn uống.

Ngành y tế phải thường xuyên kiểm tra vệ sinh các cơ sở của ngành thực phẩm và ngành phục vụ ăn uống; định kỳ kiểm tra sức khỏe của nhân viên các ngành này.

Đề đảm bảo thực hiện các yêu cầu trên :

— Ủy ban hành chính các cấp có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch trong nhân dân, đặc biệt là việc xây dựng các công trình vệ sinh (hố xí, giếng nước, nhà tắm); tổ chức kiểm tra các cơ quan, xí nghiệp, trường học xây dựng đủ các công trình vệ sinh và quản lý tốt các công trình này. Phải đẩy mạnh phong trào thi đua học tập và làm theo các đơn vị tiên tiến về công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Từng thời gian, Ủy ban hành chính các cấp phải sơ kết, tổng kết công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch, báo vệ sức khỏe nhân dân trong địa phương, và báo cáo lên cấp trên; khen thưởng kịp thời các địa phương và đơn vị, cá nhân làm tốt công tác này.

— Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố căn cứ vào điều lệ vệ sinh của Nhà nước đã ban hành, đề ra những quy tắc cụ thể về vệ sinh trong địa phương mình và những hình thức xử lý các vụ vi phạm điều lệ và quy tắc vệ sinh.

— Ngành công an có trách nhiệm xử lý kịp thời những vụ vi phạm vệ sinh công cộng kể cả ở thành phố, thị xã và nông thôn. Đối với các vụ vi phạm nghiêm trọng thì lập biên bản trình Ủy ban hành chính cùng cấp đề xử lý.

— Ngành y tế có trách nhiệm kiểm tra vệ sinh trong cơ quan, xí nghiệp và trong nhân dân, lập biên bản những vụ vi phạm nghiêm trọng điều lệ vệ sinh gửi Ủy ban hành chính cùng cấp đề xử lý.

Ngành y tế và ngành công an cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra vệ sinh và việc xử lý hoặc đề nghị xử lý các trường hợp vi phạm điều lệ vệ sinh của Nhà nước và những quy tắc vệ sinh của địa phương.

— Ở các thành phố, thị xã lớn phải tổ chức công ty vệ sinh để cùng với tổ chức quản lý thoát nước đảm bảo giải quyết kịp thời các nguồn phân, rác, nước thải hàng ngày. Ở các thị xã nhỏ, thị trấn, khu công nghiệp... phải có đội vệ sinh hoặc đội vệ sinh và đội quản lý thoát nước để làm các nhiệm vụ quản lý và xử lý phân, rác, nước thải hàng ngày. Các công ty vệ sinh và các đội vệ sinh có trách nhiệm cung cấp chất độn cho hố xí 2 ngăn, tu sửa, xây dựng, bảo quản các hố xí, hố giải công cộng. Phải củng cố và tăng cường đủ nhân lực và phương tiện cho các công ty và đội vệ sinh. Bộ Lao động cần nghiên cứu chế độ lương và phụ cấp thích đáng cho công nhân vệ sinh để trình Chính phủ xét duyệt trong quý I-1976.

— Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố phải ghi vào kế hoạch Nhà nước hàng năm những yêu cầu về vật tư, thiết bị, kinh phí và biên chế cần thiết cho công tác phòng, chống dịch, và cho việc xây dựng và quản lý các công trình vệ sinh ở địa phương mình; có kế hoạch dành phương tiện để vận chuyển phân, rác, chất độn... và cung cấp vật tư xây dựng cho các cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu tập thể và nhà ở tư nhân để xây dựng các công trình vệ sinh.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có nhiệm vụ xét duyệt và kịp thời chuẩn y kế hoạch cụ thể hàng năm của các tỉnh, thành phố về biên chế, ngân sách, vật tư... để đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch, xây dựng và quản lý các công trình vệ sinh và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này.

— Ngành y tế cần chú trọng củng cố, tăng cường hệ thống phòng chống dịch từ trung ương đến cơ sở về tổ chức cán bộ, thuốc men và phương tiện kỹ thuật; nắm chắc các ổ dịch cũ; chấn chỉnh việc thông báo dịch kịp thời; phát huy lực lượng lương y và sử dụng thuốc Nam trong công tác phòng, chống dịch.

— Ngành xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và quản lý các công trình vệ sinh về phân, rác, nước thải ở các đô thị.

— Ngành nông nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở sản xuất nông nghiệp sử dụng các loại phân hợp với yêu cầu vệ sinh: đảm bảo xử lý phân đúng quy cách, chấm dứt việc dùng phân

tươi bón rau, bón ruộng và nuôi cá, quan lý các chuồng trại chăn nuôi đúng yêu cầu vệ sinh.

— Các ngành thông tin, văn hóa, công an, các đoàn thể công đoàn, thanh niên, phụ nữ... có trách nhiệm tuyên truyền, vận động vệ sinh phòng bệnh, phòng chống dịch, kết hợp với cuộc vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới.

— Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị vũ trang chịu trách nhiệm về công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, chống dịch trong cơ quan, đơn vị mình.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch có tầm quan trọng quyết định trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành có kế hoạch cụ thể thực hiện tốt chỉ thị này. Bộ Y tế có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI — LAO ĐỘNG —
Y TẾ VÀ TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT-NAM

THÔNG TƯ liên bộ số 9-TT/LB ngày 30-9-1975 quy định vùng miền núi khi hạn xấu được ưu đãi trong chế độ đãi ngộ khi ốm đau, mất sức lao động.

Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đã quy định những công nhân, viên chức công tác ở miền núi được ưu đãi trong khi ốm đau.

Nghị định số 163-CP ngày 4-7-1974 của Hội đồng Chính phủ sửa đổi một số điểm về chế độ mất sức lao động và chế độ hưu trí đã quy